

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49** /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 tháng 11 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Văn Thị;**

2. Ông **Phạm Mạnh Cường.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Anh Tú** – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Kim L** - sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 6 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Lâm D** - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 6 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Mai Thị Kim L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Lâm D kết hôn với nhau ngày 06/12/2002, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Đ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại gia đình anh D, tình cảm vợ chồng hòa thuận. Khoảng năm tháng sau gia đình cho vợ chồng ra ở riêng tại khu 6 xã Đ. Mâu thuẫn của vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh từ khoảng hai năm sau khi kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ 15/6/2017 do anh D lơ đãng, cờ bạc, cấm xe, đánh chửi chị và dùng xăng tự tử. Vì tình nghĩa nên chị cùng gia đình đã cứu chữa, chăm sóc anh D. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã sống ly

thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 24/4/2004 và Nguyễn Viết Đ - sinh ngày 18/9/2012. Hai con chung đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Tòa án đã tiến hành giao hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên về phiên họp và hòa giải nhưng bị đơn là anh Nguyễn Lâm D vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không thể lấy lời khai của anh D cũng như mở phiên hòa giải vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị L được ly hôn anh D. Giao cho chị L nuôi con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Lâm D đã được Tòa án triệu tập, giao hợp lệ: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Lâm D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng chị L, anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do anh D lơ đãng, cờ bạc, cấm xe, đánh chửi chị và dùng xăng tự tử. Vì tình nghĩa nên chị cùng gia đình đã cứu chữa, chăm sóc anh D. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 08/10/2019 UBND xã Đ cũng cho biết vợ chồng chị L anh D mâu thuẫn khoảng một, hai năm trở lại đây và được địa phương hòa giải. Thời gian

gần đây do anh chị đi làm ăn xa nên địa phương không biết mâu thuẫn của anh chị là gì. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh D cố tình vắng mặt. Điều đó chứng tỏ rằng quan hệ vợ chồng chị L, anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh D là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị Kim L và anh Nguyễn Lâm D có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 24/4/2004 và Nguyễn Viết Đ - sinh ngày 18/9/2012. Hai con chung đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của cháu L và Đ khi bố mẹ ly hôn đều xin ở với mẹ. Anh D vắng mặt nên không thể hiện được nguyên vọng nuôi con. Vì thế để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị L. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Chị Mai Thị Kim L không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Lâm D vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Mai Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; điều 81,82,83 luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Mai Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Lâm D.

*** Về con chung:** Xử: Giao cho chị Mai Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L sinh ngày 24/4/2004 và Nguyễn Viết Đ - sinh ngày 18/9/2012. Anh Nguyễn Lâm D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Mai Thị Kim L phải chịu 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001742 ngày 23/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Liên đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh